

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Bá Sơn và Ông Nguyễn Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Việt, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ, ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã K, huyện Thạch Hà Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N**, sinh ngày 23/6/1991; Giới tính: Nam.

Tại xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1948 và bà Phan Thị C, sinh năm 1954.

Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình:

Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: có 01 con, sinh năm 2016

Vợ và con hiện sinh sống tại: Xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2011/HSST, ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành xong phần hình phạt và các phần khác liên quan đến vụ án, hiện đã được xóa án tích.

**Biện pháp ngăn chặn:* Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 17/12/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1992 (Có mặt); Nghề nghiệp: Thợ làm tóc.

Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***Người chứng kiến:**

Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1957 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/12/2018, Phạm Văn N đi từ nhà đến huyện L, tỉnh Hà Tĩnh chơi, khi đi qua cây xăng xã C, huyện L, N gặp một người đàn ông tên Đ (nhưng không rõ địa chỉ). Do có quen biết nhau từ trước và biết được Đ có bán ma túy nên N đã hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để về sử dụng thì Đ đồng ý. Sau khi mua được ma túy, N đem cất vào túi áo khoác rồi đi về nhà mình và bỏ chiếc áo có dấu ma túy tại nhà nhưng không cho ai biết. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, N lấy chiếc áo khoác bên trong có chứa ma túy nói trên mặc vào người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38M1-300.93 đi đến khu vực thôn Đ, xã K, huyện H.

Cùng thời điểm này, lực lượng phòng chống ma túy Công an huyện H trong quá trình tuần tra phát hiện thấy Phạm Văn N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực phía trong bên trái của áo khoác mà N đang mặc có 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Theo lời khai của N thì đây là ma túy tổng hợp dạng đá, nên Cơ quan Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ một số dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh tiến hành giám định đối với 02 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nêu trên. Ngày 18/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh có Kết luận giám định số 28/GĐMT-PC09 kết luận:

- Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 02 gói ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5522 gam là Methamphetamine.

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 02 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen; 01 công thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá; 01 bình ga mini phía

trên có gắn đầu khò và 01 xe mô tô biển kiểm soát 38M1-300.93, nhãn hiệu Hon da Vision, màu sơn đỏ- đen.

Đến ngày 07/01/2019, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị Hoàng Thị T (người được bị cáo ủy quyền) 02 điện thoại di động và trả lại cho chị Hoàng Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 38M1-300.93, nhãn hiệu Honda Vision.

Các vật chứng còn lại gồm: 02 gói Methamphetamine; 01 áo khoác màu đen; 01 công thủy tinh dùng để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá; 01 bình ga mini phía trên có gắn đầu khò chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 08/Ctr- VKSTH, ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ N quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2018. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T hoàn toàn đồng tình với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thức được tội lỗi mà mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Phạm Văn N khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5522 gam Methamphetamine thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều đó, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang là mối hiểm họa của toàn xã hội, nó đang len lỏi vào từng đường làng ngõ xóm, gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng, đã có biết bao gia đình rơi vào cảnh tan nát cũng chỉ vì có con em người thân rơi vào cảnh nghiện ngập hút chích. Không những vậy ma túy còn là một loại độc dược, khi sử dụng sẽ gây ra các ảo giác làm cho con người mất khả năng kiểm soát, điều khiển hành vi, làm cho suy thoái nòi giống, suy đồi về đạo đức, làm khánh kiệt về kinh tế, cũng chính ma túy là N nhân làm phát sinh gia tăng nhiều loại tội phạm, làm lan truyền nhiều loại dịch bệnh nguy hiểm. Trong lúc cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương phát động phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy để xây dựng một môi trường sống trong sạch, lành mạnh trong cộng đồng. Thế mà bị cáo lại đi ngược lại chủ trương tốt đẹp đó, không ý thức được tác hại của cái chết trắng gây nên, hành vi phạm tội của bị cáo không những gây nguy hiểm cho xã hội mà còn thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, luôn vi phạm pháp luật, là người có nhân thân xấu vào năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục dẫn thân vào con đường phạm tội. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, gia đình có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị Hoàng Thị T (người được bị cáo ủy quyền) 02 điện thoại di động và trả lại cho chị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 38M1-300.93, nhãn hiệu Honda Vision. Đây là các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên việc trả lại những tài sản này của cơ quan điều tra là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo và chị T không có ý kiến gì thêm nên miễn xét. Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Kiến nghị: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N còn khai nhận đã mua ma túy của một người đàn ông tên Đ ở huyện L vào ngày 11/12/2018 tại khu vực cây xăng thuộc xã C, huyện L nhưng không rõ địa chỉ cụ thể của người này. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để điều tra làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N 20** (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2018.

[2]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01(Một) phong bì bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,5196 gam Methamphetamine (*nhưng trừ đi 0,0326 gam mẫu vật đã lấy để giám định*) được đựng trong túi ni lông cùng với 02 (Hai) túi ni lông màu trắng đựng ban đầu và 01(Một) phong bì dùng để niêm phong ban đầu;

- 01(Một) áo khoác màu đen, hiệu REGAT TA CLUB đã qua sử dụng;

- 01(Một) công thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;

- 01(Một) bình ga mini màu đỏ, hiệu Max Vina, phía trên có gắn đầu khò.

(Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh)

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án(Để công bố)
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn